

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 05 tháng 10, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	PNJ	02/10/2026	23.05	76.068.800	7.211.097	10.55
2	VBB	02/10/2026	14	829.000	95.213	8.71
3	ANV	02/10/2026	17	2.821.200	491.120	5.74
4	NVB	02/10/2026	15	4.099.200	922.600	4.44
5	VTO	02/10/2026	11.25	634.200	218.230	2.91
6	TNG	02/10/2026	16.6	933.500	324.973	2.87
7	TAL	02/10/2026	23	626.400	230.853	2.71
8	NVL	02/10/2026	10.45	40.823.300	16.533.790	2.47
9	DXP	02/10/2026	14	539.100	219.980	2.45
10	VPX	02/10/2026	24.2	2.217.200	954.073	2.32
11	QNS	02/10/2026	53.1	671.100	295.363	2.27
12	PAN	02/10/2026	18.7	959.400	429.447	2.23
13	ELC	02/10/2026	12.25	768.000	357.913	2.15
14	DPR	02/10/2026	38.15	681.000	324.213	2.1
15	VHC	02/10/2026	50.7	600.900	302.220	1.99
16	VGT	02/10/2026	11.3	543.800	279.837	1.94
17	MSN	02/10/2026	70.7	8.880.100	4.630.504	1.92
18	DBC	02/10/2026	15.4	2.820.200	1.483.097	1.9
19	HPG	02/10/2026	20.5	35.378.700	18.706.904	1.89
20	DRI	02/10/2026	16.2	1.973.700	1.051.227	1.88
21	PHR	02/10/2026	33.2	913.600	490.680	1.86
22	NAB	02/10/2026	12.5	2.640.900	1.487.763	1.78
23	MSR	02/10/2026	60.3	3.226.300	2.088.423	1.54
24	KBC	02/10/2026	25.2	1.929.800	1.264.053	1.53
25	HAG	02/10/2026	14.8	2.724.900	1.797.333	1.52
26	PET	02/10/2026	49.8	942.200	633.327	1.49
27	STB	02/10/2026	68.4	4.798.300	3.233.360	1.48
28	HDB	02/10/2026	28.45	15.620.900	11.100.193	1.41
29	BVH	02/10/2026	75.8	1.069.400	786.077	1.36



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	DCL	02/10/2026	46.5	1.877.750	64.74	43.82	6.12
2	FRT	02/10/2026	142.9	778.820	56.7	136.83	4.44
3	GMD	02/10/2026	77.6	805.240	52.61	72.62	6.86
4	HCM	02/10/2026	23.5	2.689.530	34.68	22.66	3.73
5	HDB	02/10/2026	28.45	11.426.330	65.02	26.69	6.61
6	NAB	02/10/2026	12.5	1.654.910	65.66	11.91	4.93
7	PVS	02/10/2026	33.5	3.825.740	55.84	32.5	3.7
8	SBT	02/10/2026	22.3	1.141.980	40.94	21.76	2.48
9	VGC	02/10/2026	43.85	695.480	63.55	41.62	5.35
10	VHM	02/10/2026	67.9	9.606.860	42.1	63.98	6.12
11	VPI	02/10/2026	58.8	1.388.850	44.76	55.01	6.88



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HDA	8.5	8	201.670
2	MSR	60.3	60	2946150
3	QNS	53.1	52.6	312.910

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	BVH	75.8	74.5	1.147.620
2	DCL	46.5	46.5	1.877.750
3	HDB	28.45	28	11426330
4	NVB	15	15	1.685.390

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGR	11.65	11.65	221.460
2	BSI	24.65	24.65	212.250
3	BVB	10.4	10.35	1.240.770
4	CEO	10.5	10	4.831.680
5	CH	11.75	11.75	5.982.400
6	CMG	21.1	21.05	150.260
7	DDV	15.8	15.6	290.600
8	DPG	25.9	25.5	313.620
9	DRC	9.74	9.67	113.850
10	ELC	12.25	11.65	550620
11	FCN	10.3	9.96	731.900
12	FOX	59.9	54.5	59.070
13	FTS	18.5	18.5	542480
14	HDC	10.35	10.2	1096670
15	HDG	15.5	15.5	743.050
16	HHS	9.1	8.83	937.740
17	HHV	8.83	8.83	1911210
18	HUT	12.3	12.1	1335400
19	IJC	6.56	6.41	819.230
20	KBC	25.2	25	1167270
21	KDH	15.1	14.95	3648150
22	KOS	14.7	14.7	38520
23	KSB	12.65	12.55	364130
24	MBS	15.3	14.95	2528950
25	NKG	9.2	9.12	1.546.310
26	PNJ	23.5	23.5	10.821.180
27	SHB	11.15	11.1	31.727.800
28	STK	7.42	7.33	10.950
29	TCM	15.3	15.15	790.960



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ANV	17	16	625.280
2	FIT	3	2.94	515.250

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	ANV	17	16.72	625.280
2	VPL	78.9	78.88	732.300



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAA	07.05	7.13	2.496.100
2	ORS	13.35	13.49	1.713.910
3	PHR	33.2	33.48	546480
4	TCB	32.25	32.26	19.353.190

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	07.05	7.16	2.496.100
2	DPM	21.85	22.2	3.108.860
3	HII	8.85	8.96	723990
4	PVC	12.1	12.2	726.230
5	SBT	22.3	22.39	1.141.980
6	SSB	17.05	17.27	2.741.530
7	SSI	19.7	20.12	20.265.680
8	VPX	24.2	25.08	1.256.340

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DCM	32.75	33.41	3.111.390
2	EIB	16.5	16.56	3.859.620
3	NRC	4.6	4.65	648110
4	PLX	35.8	36.16	4.487.640
5	TCB	32.25	32.41	19.353.190
7	VOS	11.1	11.14	1338920
8	VPX	24.2	24.58	1256340



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	02/10/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	40,280
2	VTZ	02/10/2026	20.3	20	20.9	4.5	1,033,380
3	ODE	02/10/2026	45.4	45.1	47.2	4.66	23,020
4	MCP	02/10/2026	28	27	28.4	5.19	26,520
5	TCL	02/10/2026	29	28.7	30.35	5.75	6,580
6	VSH	02/10/2026	41.45	40.6	42.94	5.76	8,100
7	VNR	02/10/2026	18.1	17.4	18.6	06.09	13,460
8	CHP	02/10/2026	26.45	25.08	26.85	07.06	8,100
9	ABI	02/10/2026	19.1	18.1	19.4	7.18	15,580
10	NTC	02/10/2026	133.4	125.6	134.8	7.32	9,620
11	NCT	02/10/2026	83.5	82.1	88.2	7.43	9,540
12	VLB	02/10/2026	48.1	46.5	50	7.53	19,260
13	CQN	02/10/2026	29.6	29.1	31.4	7.9	26,200
14	DHG	02/10/2026	89.4	85.23	91.96	7.9	6,200
15	VCP	02/10/2026	23.2	22.5	24.3	8	37,840
16	NBB	02/10/2026	17	16.4	17.8	8.54	43,520
17	QTP	02/10/2026	10.8	10.7	11.7	9.35	159,520
18	NST	02/10/2026	11.2	10.57	11.56	9.37	15,260
19	DBD	02/10/2026	46.75	45.2	49.54	9.6	15,640
20	VGP	02/10/2026	27.9	26	28.5	9.62	10,560
21	TIP	02/10/2026	15.85	15.45	16.94	9.64	24,680
22	GDT	02/10/2026	15.7	15.3	16.8	9.8	5,960



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009